

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 09/2024/HS - ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Hồng Việt**

Ông **Nguyễn Công Văn**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Trung Kiên** - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Lộc Thế Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại các Phòng xử án trực tuyến (điểm cầu trung tâm: Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang; điểm cầu thành phần: Phòng xử án trực tuyến - Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 29/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh L** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1988, tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Gia H (sinh năm 1951) và bà: Hùng Bích P (sinh năm 1957); có vợ là: Mã Thị Th (sinh năm 1987); con: theo lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021 (thực tế bị cáo có thêm 01 con (sinh ngày 22/12/2023), sinh sau thời điểm L lý lịch bị can, tổng cộng bị cáo có 04 con); căn cước công dân số: 002088007985, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021; tiền án: Ngày 01/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện MV, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 16/2022/HS-ST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo bản án số 09/2010/HSST; Ngày 26/11/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 30/2014/HSPT; Ngày 12/4/2021, bị Công an huyện Đ xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/12/2023, đến ngày 21/12/2023 chuyển biện pháp tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (Có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Nguyễn Thanh Ph** - Sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Giáo viên. (Có mặt);

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị **Mã Thị Th** - Sinh năm 1987. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 15/12/2023, Nguyễn Thanh L một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23C-074.28 (mượn của anh Nguyễn Thanh Ph, anh trai L) từ nhà đi theo đường Quốc lộ 4C về hướng đi xã SP, huyện Đ để tìm mua thực phẩm về cho quán ăn của gia đình. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L đi đến đoạn đường ngã ba gần cổng chợ xã SP, rẽ đi xã LT, huyện Đ thì thấy một người đàn ông dân tộc Mông (*không rõ tên tuổi, địa chỉ*), khoảng 40 tuổi, dáng người cao, gầy có nhiều biểu hiện giống như người nghiện ma túy. L điều khiển xe ô tô đi qua vị trí người đàn ông đó đứng khoảng 20m, rồi dừng xe, xuống đi bộ đến vị trí nơi người đàn ông đứng. L nói chuyện với người đàn ông thì biết người này nghiện ma túy, thấy vậy L hỏi người này: “*Có bán ma túy không?*”, người này trả lời: “*Có*”. L lấy số tiền 2.000.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền rồi đưa lại cho L 01 túi nilon màu hồng (*bên trong túi đã có sẵn 01 sợi dây và 01 bơm kèm theo kim tiêm*); 01 lọ bằng nhựa, bên trong lọ có chứa ma túy (*heroin*); 01 gói giấy màu trắng bên trong gói giấy có chứa 03 gói nhỏ được bọc bằng nilon, bên trong mỗi gói nilon có chứa ma túy (*heroin*). Sau khi mua được ma túy, L buộc thắt nút túi màu hồng, để số ma túy vào trong túi quần rồi lên xe ô tô quay đầu xe đi theo đường Quốc lộ 4C về thị trấn Đ. Trên đường quay về, khi đi đến đoạn đường vắng, thấy không có ai, L dừng xe cạnh lề đường rồi xuống xe đi bộ lên đồi phía bên phải hướng từ Hà Giang - Đồng Văn khoảng 15m, L lấy ma túy đựng trong chiếc lọ nhựa, chia lấy một ít ma túy cho vào một tờ giấy bạc, rồi dùng bật lửa hơi bên dưới, hít khói trực tiếp từ việc hơi, đốt số ma túy trên bay lên qua đường mũi. Khoảng 05 phút sau, L đốt tờ giấy bạc cùng bật lửa tại vị trí sử dụng ma túy, số Heroine còn lại L gói lại như cũ cất giấu vào túi quần đang mặc. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L về đến đoạn đường Quốc lộ 4C (thuộc địa phận thôn Q, thị trấn Đ, huyện Đ) thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra xét nghiệm chất ma túy, phát hiện L điều khiển phương tiện ô tô trong người có chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu L giao nộp số đồ vật có liên quan đến việc sử dụng ma túy, L tự giác giao nộp gói Heroine. Tổ công tác Công an

huyện Đ đã phối hợp với chính quyền thị trấn Đ tiến hành L biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, niêm phong và đưa Nguyễn Thanh L về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để Ph vụ công tác điều tra.

Ngày 16/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Hà Giang tiến hành L biên bản làm việc về nội dung cân tịnh các đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết quả cân tịnh:

- Các cục dạng bột màu trắng (*ngghi là ma túy*), chứa bên trong 01 lọ bằng nhựa màu trắng hình trụ tròn, kích thước lọ (4,5x03)cm, bên ngoài vỏ được dán giấy trên giấy có chữ Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà, có in hình số 1 màu đỏ xanh, lô sản xuất 23105, HD150226, có khối lượng là 3,605g (ký hiệu A1).

- 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy có chứa 03 (ba) gói nhỏ được bọc bằng nilon màu xanh (*không rõ kích thước*), bên trong mỗi gói nilon màu xanh có chứa chất dạng bột màu trắng, trong đó:

- + Chất dạng bột màu trắng (*ngghi là ma túy*), chứa bên trong 01 gói nilon màu xanh thứ nhất, có khối lượng là: 0,223g, ký hiệu A2;

- + Chất dạng bột màu trắng (*ngghi là ma túy*), chứa bên trong 01 gói nilon màu xanh thứ hai, có khối lượng là: 0,183g, ký hiệu A3;

- + Chất dạng bột màu trắng (*ngghi là ma túy*), chứa bên trong 01 gói nilon màu xanh thứ ba, có khối lượng là: 0,179g, ký hiệu A4;

Tổng khối lượng chất bột màu trắng cân tịnh các mẫu A1, A2, A3, A4 là 4,19g.

Tại bản Kết luận giám định số: 04/KL-KTHS ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Hà Giang, kết luận về đối tượng giám định: 04 mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 đều là ma túy, loại Heroin (*Heroine*) có tổng khối lượng là 4,19g.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ căn cứ trên, Cáo trạng số 05/CT-VKSĐV ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 40 đến 46 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ

các vật chứng bị cầm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng. Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã nêu trong bản cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; kết luận giám định, cùng các tài liệu cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trái pháp luật, ai vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Tuy nhiên, vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 15/12/2023, trên đường đi tìm mua thực phẩm về cho quán ăn của gia đình, khi đi đến đoạn đường ngã ba gần công chợ xã SP, bị cáo thấy một người đàn ông dân tộc Mông (*không rõ tên tuổi, địa chỉ*), qua nói chuyện, bị cáo biết người này nghiện ma túy, do bị cáo cũng nghiện ma túy nên đã bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy (*heroin*) của người này với mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, bị cáo trích một ít ra sử dụng rồi cất giữ lượng ma túy còn lại trong người đi về nhà. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 4C thuộc địa phận thôn Q, thị trấn Đ thì bị cáo bị Tổ công tác Công an huyện Đ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, bị cáo bị phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép khi bị bắt giữ, qua cân tịnh xác định được là 4,19g heroin. Bị cáo đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến lần phạm tội này vẫn chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Từ những căn cứ trên, căn chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...;

[4] Xét tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; không những thế còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung

[5] Tuy nhiên, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, mẹ bị cáo là bà Hùng Bích P được chứng nhận đã tham gia dân công hỏa tuyến, ông ngoại bị cáo là ông Sùng Dĩ Sùng được tặng thưởng Huân chương Chiến thắng hạng hai. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Ngày 28/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo bản án số 09/2010/HSST; Ngày 26/11/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 30/2014/HSPT; Ngày 12/4/2021, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC. Do vậy, bị cáo bị xác định có nhân thân xấu.

[7] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống biết tuân thủ pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận và quyết định mức hình phạt theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không đảm nhiệm chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[8] Trong vụ án này còn có đối tượng người đàn ông dân tộc Mông (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) đã bán số ma túy Heroine cho L vào ngày 15/12/2023 tại khu vực gần cổng chợ xã SP. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[9] Đối với hành vi điều khiển xe ô tô trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy; không có giấy phép lái xe của Nguyễn Thanh L, ngày 29/12/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2616/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Thanh L bằng hình thức phạt tiền, tổng mức tiền phạt là 46.000.000 đồng. Ngày 15/01/2024, Nguyễn Thanh L đã viết Giấy uỷ quyền cho anh trai là Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1982, trú tại Tổ 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, đến ngày 16/01/2024 Nguyễn Thanh Ph đã thay L nộp phạt vi phạm hành chính đối với các lỗi trên theo biên lai số: 0164648; số seri: HGI142224; ngày ký: 16/01/2024.

[10] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu các vật chứng sau: 01 túi nilon màu hồng, được buộc thắt nút, bên trong túi có chứa: 01 dây vải; 01 lọ bằng nhựa, bên trong lọ có chứa nhiều cục dạng bột màu trắng; 01 gói giấy màu trắng bên trong gói giấy có chứa 03 gói nhỏ có chứa chất dạng bột màu trắng; 01 bơm tiêm màu trắng và 01 kim tiêm được xác định là ma túy (heroin). Các vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HILUX, màu sơn trắng, biển kiểm soát 23C-074.28, xe đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Thanh Ph (anh trai bị cáo), khi bị cáo lấy chiếc xe ô tô trên đi mua ma túy, anh Ph không biết. Ngày 15/01/2024, anh Nguyễn Thanh Ph có đơn xin lại tài sản là xe ô tô. Ngày 16/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 06/QĐ-CQĐT về việc trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Thanh Ph. Xét thấy việc trả lại vật chứng trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 15/12/2023).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm:

- 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vỏ, bao, gói ĐT Nguyễn Thanh L", mặt sau có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang, cùng các chữ ký chữ viết của thành phần tham gia;

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản L hồi 09 giờ 00 phút ngày 28/3/2024 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án huyện Đ).

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Về điều kiện thi hành án: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thahs;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Bùi Văn Đàm****THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Văn Phạm Hồng Việt

Bùi Văn Đàm